

TRUNG LẬP Lợi nhuận 2025 đạt kỷ lục, triển vọng 2026 tiếp tục tích cực

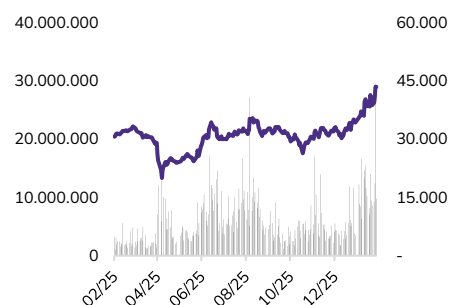
Lê Thị Kim Huê

Email: hue. lethikim@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Dầu khí
Ngày báo cáo	: 05/02/2026
Giá hiện tại (VND/CP)	: 46.200
Giá mục tiêu (VND/CP)	: 48.500
Tỷ lệ tăng (%)	: +3,9%
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 23.628
SLCPLH (CP)	: 511.420.099

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: FiinPro, ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	4Q24	4Q25
Tăng trưởng DTT (%)	43,1%	-1,2%
Tăng trưởng LNST (%)	53,2%	83,8%
Biên LNG (%)	2,4%	8,2%
Biên LNST (%)	4,5%	8,4%
ROA (%)	1,3%	2,1%
ROE (%)	3,2%	5,4%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,11	0,06
EPS (VND/CP)	918	1.577
BVPS (VND/CP)	28.388	29.375

Nguồn: FiinPro, ABS Research

- Lợi nhuận quý 4/2025 cao kỷ lục:
 - ✓ Doanh thu thuần (DTT) của PVS đạt 9.554 tỷ đồng (-1,2% svck). Lợi nhuận gộp (LNG) đạt 788 tỷ đồng (+239% svck), biên LNG tăng mạnh lên 8,2% (+5,8 điểm % svck). Các mảng kinh doanh đều hoạt động hiệu quả với biên LNG đều cải thiện svck. Trong đó, mảng M&C (mảng kinh doanh chủ đạo, đóng góp phần lớn vào cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của PVS) có DTT đạt 6.320 tỷ đồng (-9,2% svck, chiếm 66,2% cơ cấu DTT), LNG mảng này đạt 351 tỷ đồng (+42,4 lần svck, chiếm 44,5% cơ cấu LNG), biên LNG cải thiện mạnh lên 5,6% so với mức 0,1% của cùng kỳ. Chúng tôi cho rằng sở dĩ DTT mảng này sụt giảm là do tiến độ nghiệm thu các hạng mục công trình, có thể nhiều hạng mục đã thi công nhưng chưa đến mốc nghiệm thu, thực tế khối lượng công việc vẫn đang nhiều, trong khi đó, biên LNG mảng này cải thiện mạnh là do hạch toán lại chi phí, giảm trích lập dự phòng.
 - ✓ Chi phí bán hàng & QLDN giảm mạnh -57,4% svck về còn 224 tỷ đồng, chủ yếu do hoàn nhập dự phòng 247,3 tỷ đồng, trong đó có hơn 251 tỷ đồng tiền phải trả tiền thuê đất từ dự án Sao Mai - Bến Đình tại Vũng Tàu mà doanh nghiệp đã trích lập quý 4 năm trước. Lãi từ liên doanh liên kết giảm -18,1% svck về còn 177 tỷ đồng. Lãi từ hoạt động khác cũng giảm mạnh về còn 107 tỷ đồng (-81,2% svck), chủ yếu do giảm nợ của Nhà cung cấp.
 - ✓ **Kết quả, lợi nhuận từ HĐKD Q4/2025 đạt 831 tỷ đồng (+572% svck). LNST cổ đông Công ty mẹ Q4/2025 của PVS đạt 806 tỷ đồng (+83,8% svck).**
 - Lãi năm 2025 lên mức kỷ lục, các mảng HĐKD đều tăng trưởng tốt svck:
 - ✓ Lũy kế năm 2025, DTT của PVS đạt 32.556 tỷ đồng (+37% svck), LNG đạt 1.809 tỷ đồng (+69,9% svck), biên LNG đạt 5,6% (+1,1 điểm % svck). Doanh thu các mảng HĐKD đều tăng trưởng tốt svck trừ mảng tàu kỹ thuật dầu khí (OSV) & hoạt động khác sụt giảm. Về LNG, đa phần các mảng đều tăng trưởng và có biên LNG cải thiện svck, trừ mảng vận hành & bảo dưỡng (O&M) có LNG và biên LNG sụt giảm svck. Trong đó:
 - Mảng xây lắp (M&C) – mảng chủ đạo – có KQKD tăng trưởng ấn tượng với DTT đạt 21.625 tỷ đồng (+57% svck, chiếm 66,4% cơ cấu DTT), LNG đạt 592 tỷ đồng (+409,1% svck, chiếm 32,7% cơ cấu LNG), biên LNG mảng này tăng mạnh lên 2,7% (+1,9 điểm % svck). Chúng tôi cho rằng kết quả khả quan trên là nhờ sự tiến triển của các dự án Lô B – Ô Môn, Lạc Đà Vàng, Sư Tử Trắng ĐD 2B, Dự án Baltica 2 (Ba Lan), Dự án chế tạo và cung cấp chân đế điện gió ngoài khơi (ĐGNK) (Đài Loan)....
 - Mảng FSO/FPSO hoạt động ổn định với DTT đạt 2.792 tỷ đồng (+17,8% svck, chiếm 8,6% cơ cấu DTT), LNG đạt 158 tỷ đồng (+19,1% svck, chiếm 8,7% cơ cấu LNG), biên LNG cải thiện nhẹ lên 5,7% (+0,1 điểm % svck).

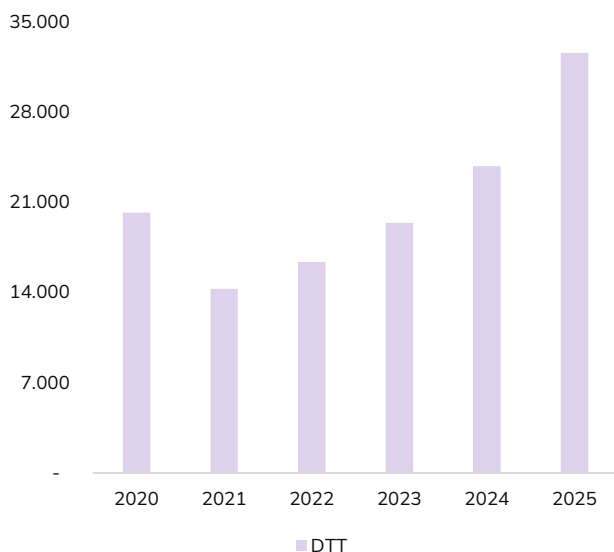
- Mảng dịch vụ căn cứ cảng tuy chỉ đóng góp 1.994 tỷ đồng DTT (+28,6% svck, chiếm 6,1% cơ cấu DTT) nhưng lại đóng góp thứ 2 trong cơ cấu LNG với 398 tỷ đồng (+28,3% svck, chiếm 22% cơ cấu LNG), biên LNG đi ngang svck khi đạt 20%.
- ✓ Chi phí bán hàng & QLDN tăng lên 1.385 tỷ đồng (+4,1% svck). Doanh thu tài chính tăng mạnh +63% svck lên 927 tỷ đồng, chủ yếu do lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỷ giá tăng mạnh. Chi phí tài chính giảm -41,2% svck về còn 128 tỷ đồng, chủ yếu do lỗ chênh lệch tỷ giá giảm mạnh svck.
- ✓ Lãi từ liên doanh liên kết giảm nhẹ -3,5% svck về còn 834 tỷ đồng trong khi lãi hoạt động khác giảm mạnh về 98 tỷ đồng (-83,7% svck), do giảm nợ của Nhà cung cấp và giảm hoàn nhập dự phòng các dự án. Lợi nhuận từ HĐKD cả năm 2025 đạt 2.058 tỷ đồng (+116,5% svck).
- ✓ **Kết quả, LNST cổ đông Công ty mẹ năm 2025 của PVS đạt 1.821 tỷ đồng (+70,2% svck), hoàn thành 144,7% kế hoạch doanh thu & 233,4% kế hoạch LNST năm 2025.**

KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2025 & NĂM 2025

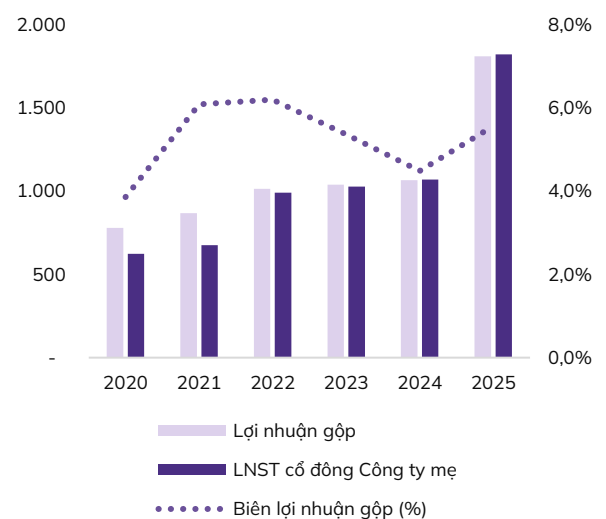
Chỉ tiêu	4Q24	4Q25	%YoY	2024	2025	%YoY
Doanh thu thuần	9.669	9.554	-1,2%	23.770	32.556	37,0%
Lợi nhuận gộp	233	788	238,8%	1.065	1.809	69,9%
Biên LN gộp	2,4%	8,2%		4,5%	5,6%	
Chi phí BH & QLDN	(526)	(224)	-57,4%	(1.330)	(1.385)	4,1%
Tỷ lệ Chi phí BH & QLDN/DTT	5,4%	2,3%		5,6%	4,3%	
Doanh thu tài chính	195	132	-32,1%	569	927	63,0%
Chi phí tài chính	7	(41)	-727,1%	(217)	(128)	-41,2%
Chi phí lãi vay	(16)	(16)	1,4%	(64)	(68)	6,9%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	124	831	572,3%	950	2.058	116,5%
Lãi/lỗ từ liên doanh, liên kết	216	177	-18,1%	864	834	-3,5%
Lãi/lỗ khác	571	107	-81,2%	603	98	-83,7%
Lợi nhuận trước thuế	695	939	35,1%	1.553	2.156	38,8%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	439	806	83,8%	1.070	1.821	70,2%
Biên LN ròng	4,5%	8,4%		4,5%	5,6%	

Nguồn: FiinPro, ABS Research

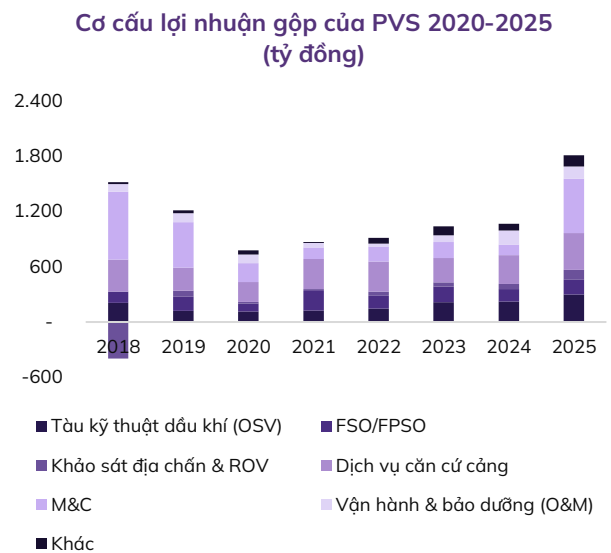
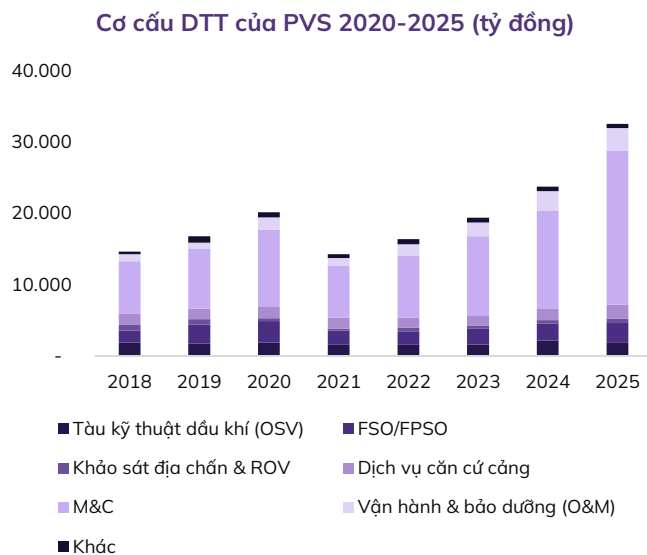
Quy mô DTT của PVS 2020-2025 (tỷ đồng)



Quy mô lợi nhuận của PVS 2020-2025 (tỷ đồng)



Nguồn: PVS, FiinPro, ABS Research

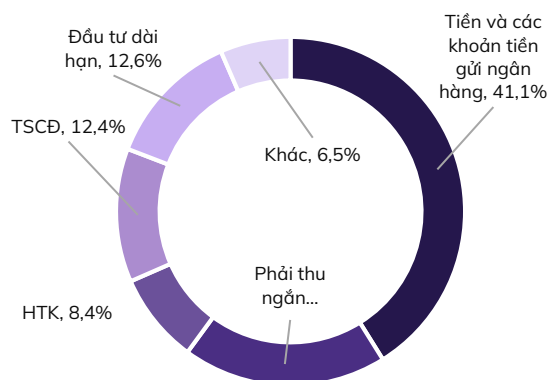


Nguồn: PVS, FiinPro, ABS Research

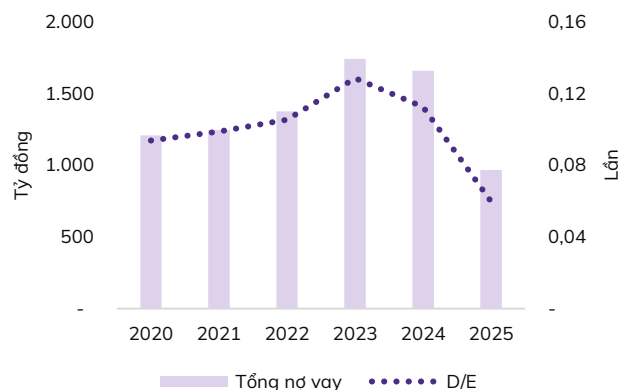
• Tình hình tài chính lành mạnh:

- ✓ **Lượng tiền rất dồi dào.** Tại 31/12/2025, PVS có 15.860 tỷ đồng tiền và các khoản tiền gửi ngân hàng (+3,6% so với cuối năm 2024), chiếm 41,1% cơ cấu TTS. Lượng tiền dồi dào giúp PVS có thể chủ động trong HĐKD. Trong bối cảnh backlog lớn và chu kỳ đầu tư dầu khí – năng lượng bước vào pha sôi động, đây là lợi thế cạnh tranh quan trọng so với các doanh nghiệp xây lắp khác có đòn bẩy tài chính cao.
- ✓ **Các khoản phải thu ngắn hạn tăng mạnh.** Tại 31/12/2025, các khoản phải thu ngắn hạn có giá trị 7.303 tỷ đồng (+17% so với thời điểm cuối năm 2024), chiếm 18,9% cơ cấu TTS, trong đó khoản phải thu theo tiến độ HĐ xây dựng tăng mạnh lên 1.116 tỷ đồng (+2,5 lần so với thời điểm cuối năm 2024). Điều này phù hợp với giai đoạn cao điểm thi công, phản ánh đặc thù chu kỳ triển khai các dự án M&C quy mô lớn của PVS trong năm 2025, nhất là các dự án trọng điểm như Dự án Lô B – Ô Môn, Sư Tử Trắng GĐ 2B, Lạc Đà Vàng....
- ✓ **Hàng tồn kho cũng tăng mạnh.** Tại 31/12/2025, PVS có lượng hàng tồn kho trị giá 3.234 tỷ đồng (+76,7% so với thời điểm cuối năm 2024), chiếm 8,4% cơ cấu TTS, trong đó chủ yếu là nguyên vật liệu & chi phí SXKD dở dang tăng mạnh. Điều này cho thấy DN chủ động tích trữ nguyên vật liệu và ghi nhận chi phí SXKD dở dang cho các hạng mục đã triển khai nhưng chưa đến mốc nghiệm thu. Đây là tín hiệu tích cực và sẽ được giải phóng, chuyển hóa dần thành doanh thu, dòng tiền khi đến mốc nghiệm thu, thanh toán.
- ✓ **TSCĐ tăng mạnh, phản ánh chiến lược đầu tư dài hạn.** Tại 31/12/2025, khoản mục này có giá trị 4.777 tỷ đồng (+33,2% so với cuối năm 2024, chiếm 12,4% cơ cấu TTS). Giá trị TSCĐ tăng mạnh cho thấy PVS đang đẩy nhanh đầu tư mở rộng năng lực thi công và dịch vụ kỹ thuật nhằm đáp ứng khối lượng công việc gia tăng trong giai đoạn 2025–2027. Các khoản đầu tư này nhiều khả năng tập trung vào tàu chuyên dụng, thiết bị thi công ngoài khơi, bãi chế tạo và hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án M&C lớn. Điều này cho thấy chiến lược đầu tư dài hạn, giúp PVS nâng cao mức độ chủ động, tuy nhiên cũng kéo theo chi phí khấu hao tăng trong các kỳ tới.
- ✓ **Nợ vay giảm mạnh.** Tại 31/12/2025, PVS có tổng nợ vay là 967 tỷ đồng (-41,7% so với thời điểm cuối năm 2024), trong đó nợ vay ngắn hạn giảm mạnh về còn 189 tỷ đồng (-78,2% so với cuối năm 2024). Hệ số D/E giảm về còn 0,06 lần từ mức 0,11 lần vào cuối năm 2024. Nhìn chung, PVS luôn duy trì đòn bẩy tài chính rất thấp và an toàn trong các năm qua, điều này giúp PVS không chịu gánh nặng lãi. Tuy nhiên, nhu cầu vốn của PVS thời gian tới là rất lớn khi PVS dự kiến đầu tư 27.699 tỷ đồng cho các mảng: FSO/FPSO, sản xuất cáp ngầm, trung tâm NLTT ngoài khơi, xuất khẩu điện sang Singapore...

Cơ cấu TTS của PVS tại 31/12/2025 (%)



Quy mô nợ vay và hệ số D/E của PVS



Nguồn: FiinPro, ABS Research

• **Triển vọng - Chúng tôi đánh giá triển vọng của PVS thời gian tới là rất khả quan dựa trên các yếu tố sau:**

- ✓ Yếu tố pháp lý thúc đẩy kinh doanh. Nhiều văn bản pháp lý ra đời, tạo thuận lợi cho PVS phát triển kinh doanh như: i) Nghị quyết 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước. Mới đây, trong công điện số 06, Thủ tướng cũng giao các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước phấn đấu tăng trưởng sản lượng hoặc doanh thu năm 2026 từ 10% trở lên, đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng trọng điểm được giao và tiếp tục đề xuất các dự án đầu tư mới; ii) PVN đã được trao thêm quyền trong phê duyệt các hoạt động dầu khí (theo Nghị quyết số 66.6/2025/NQ-CP ngày 28/10/2025), làm tăng tính chủ động, giảm bớt thủ tục hành chính và đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án khai thác dầu khí; iii) Nhiều nút thắt pháp lý trong mảng điện NLTT và trong đó có điện gió ngoài khơi (ĐGNK) được tháo gỡ như QH điện VIII điều chỉnh được ban hành, gia tăng nguồn điện NLTT, nhiều quyết định liên quan khung giá điện mới cũng được ban hành, mở ra cơ hội cho các DN thúc đẩy triển khai nhanh, mạnh các dự án NLTT. Chính những văn bản pháp lý này tạo hành lang giúp đẩy nhanh các dự án lớn của ngành. Nhiều dự án lớn đã được thúc đẩy tiến độ triển khai như Lô B – Ô Môn, Sư Tử Trắng GD 2B, Lạc Đà Vàng, Nam Du – U Minh, Cá Voi Xanh..., đặc biệt là dự án Lô B – Ô Môn & các dự án ĐGNK.
- ✓ Chúng tôi đánh giá mảng M&C của PVS tiếp tục có sự tăng trưởng mạnh mẽ với khối lượng backlog lớn dự kiến lên trên 2,5 tỷ USD. Chúng tôi dự phóng lượng doanh thu mảng M&C năm 2026 của PVS có thể đạt 26.291 tỷ đồng (+21,6% svck) với sự đóng góp chính từ các Dự án như: Lô B – Ô Môn, Lạc Đà Vàng, Baltica 2....
- ✓ Mảng FSO/FPSO tiếp tục ổn định với sự đóng góp của 6 FSO/FPSO đang hoạt động, ngoài ra thời gian tới còn có sự đóng góp của FSO Lạc Đà Vàng dự kiến bắt đầu hoạt động vào nửa cuối 2026 và FSO Lô B sẽ hoạt động từ Q4/2027. Các mảng kinh doanh khác như căn cứ cảng, tàu kỹ thuật dầu khí dự báo triển vọng vẫn tích cực nhờ sự phục hồi của ngành dầu khí & sự phát triển mạnh của ĐGNK.
- ✓ ĐGNK – động lực tăng trưởng mới & dài hạn của PVS – đang có nhiều tiến triển tốt. Năm 2025, ĐGNK VN đã có những tiến triển rõ rệt ở cấp độ chuẩn bị chính sách, thu hút đầu tư và định hướng triển khai. Nghị định 58/2025/NĐ-CP chi tiết các quy định về phát triển NLTT và năng lượng mới, Khung giá ĐGNK chính thức được phê duyệt với các mức giá tối đa theo Khu vực: Bắc Bộ là 3.975,1 đồng/kWh, Nam Trung Bộ là 3.078,9 đồng/kWh, còn khu vực Nam Bộ là 3.868,5 đồng/kWh, Bộ 20 Tiêu chuẩn quốc gia về ĐGNK chính thức được công bố...đã tạo cơ sở pháp lý rõ ràng hơn cho ĐGNK. Những hợp tác quốc tế và các hồ sơ dự án sơ bộ đã xuất hiện như PVN ký thỏa thuận với nhà đầu tư Đan Mạch CIP để phát triển dự án ĐGNK La Gàn (~3.5 GW) tại tỉnh Bình Thuận (cũ) với tổng vốn đầu tư ước tính 10,5 tỷ USD. Đây là bước đầu để tiến tới phát triển chính thức các trang trại ĐGNK quy mô lớn. Về phía PVS, một loạt các Dự án lớn mà PVS đang tham gia dự kiến sẽ đóng góp khả quan vào doanh thu, lợi nhuận của PVS thời gian tới như: i) Hợp đồng chế tạo và cung cấp chân đế ĐGNK (Đài Loan, trị giá 450 triệu USD); ii) Dự án Baltica 2 (Ba Lan, trị giá 167 triệu USD); iii) Dự án Xuất - Nhập khẩu NLTT Ngoài khơi Việt Nam – Singapore; iv) Dự án ĐGNK Formosa 4 tại Đài Loan: ngày 25/09/2025, liên danh PTSC M&C và Semco Maritime

(Đan Mạch) đã chính thức ký hợp đồng EPC với Synera Renewable Energy (SRE) cho gói thầu trạm biến áp ngoài khơi thuộc Dự án này.

- **Dự phóng & định giá:**

- ✓ ABS Research dự phóng DTT & LNST 2026F của PVS dự kiến đạt 38.321 tỷ đồng (+17,7% svck) & 2.046 tỷ đồng (+12,4% svck), đây là mức rất khả quan do mức nền năm 2025 cũng đã khá cao. EPS & BVPS 2026F dự kiến đạt 3.739 đ/cp & 31.102 đ/cp, tương ứng P/E và P/B lần lượt đạt 12,5 và 1,5 lần tại mức giá hiện tại. ROE 2026F đạt 12,3%.
- ✓ Chúng tôi khuyến nghị **TRUNG LẬP** đối với cổ phiếu PVS với giá mục tiêu cho PVS là 48.500 đ/cp theo phương pháp định giá FCFF (+3,9% so với giá hiện tại).

PHỤ LỤC: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA PVS

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
Doanh thu thuần	16.366	19.374	23.770	32.556
Giá vốn hàng bán	-15.353	-18.335	-22.705	-30.747
Lợi nhuận gộp	1.014	1.039	1.065	1.809
Doanh thu tài chính	489	790	569	927
Chi phí tài chính	-163	-216	-217	-128
Chi phí bán hàng	-79	-85	-95	-110
Chi phí QLDN	-828	-967	-1.235	-1.275
Lợi nhuận từ HĐKD	1.090	1.211	950	2.058
Lãi/Lỗ khác	185	66	603	98
Lợi nhuận trước thuế	1.276	1.277	1.553	2.156
Lợi nhuận sau thuế	1.051	1.060	1.255	1.899
LNST cổ đông Công ty mẹ	989	1.026	1.070	1.821

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
LCT thuần từ HĐKD	1.500	-285	4.343	1.643
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	-1.727	818	1.062	-973
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	-321	-32	198	-583
LCT thuần trong kỳ	-549	501	5.603	87
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	5.747	5.219	5.757	11.422
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	5.222	5.757	11.422	11.585

Chỉ số tài chính	2022	2023	2024	2025
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	1,79	1,80	1,71	1,65
Khả năng thanh toán nhanh	1,64	1,58	1,55	1,42
Khả năng thanh toán tiền mặt	1,09	1,11	1,10	0,97
Khả năng thanh toán lãi vay	26,19	18,49	25,25	32,49

Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,50	0,51	0,43	0,42
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,50	0,49	0,57	0,58
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,11	0,13	0,11	0,06

Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	90,8	68,3	60,0	51,1
Số ngày phải trả	113,9	87,7	65,6	68,9
Số ngày tồn kho	38,0	25,5	26,5	30,1

Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	6,2%	5,4%	4,5%	5,6%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	5,4%	4,2%	3,2%	5,4%
Tỷ suất LNST	6,4%	5,5%	5,3%	5,8%
ROE	8,2%	8,0%	8,9%	12,3%
ROA	4,1%	4,1%	4,1%	5,2%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	5.219	5.757	11.422	11.585
+ Đầu tư ngắn hạn	4.837	4.329	3.886	4.275
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	5.047	4.185	6.244	7.303
+ Hàng tồn kho	1.090	1.470	1.830	3.234
+ Tài sản ngắn hạn khác	276	548	500	621
Tài sản ngắn hạn	16.470	16.290	23.882	27.018
+ Các khoản phải thu dài hạn	124	123	97	31
+ Tài sản cố định	3.048	3.391	3.588	4.777
+ Bất động sản đầu tư	169	164	160	155
+ Tài sản dở dang dài hạn	172	373	430	462
+ Đầu tư dài hạn	4.918	4.945	4.730	4.873
+ Tài sản dài hạn khác	1.023	1.130	1.190	1.250
Tài sản dài hạn	9.454	10.126	10.195	11.548
Tổng Tài sản	25.924	26.416	34.077	38.566
+ Vay ngắn hạn	752	1.176	869	189
+ Nợ ngắn hạn khác	8.439	7.884	13.069	16.145
Nợ ngắn hạn	9.192	9.060	13.938	16.335
+ Vay dài hạn	624	564	790	777
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	3.054	3.248	4.609	5.245
Nợ dài hạn	3.678	3.812	5.399	6.022
Tổng nợ phải trả	12.869	12.872	19.337	22.357
+ Vốn cổ phần	4.780	4.780	4.780	5.114
+ Thặng dư vốn cổ phần	40	40	40	40
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.897	4.048	4.082	4.927
+ Quỹ khác	4.339	4.677	5.838	6.128
Vốn chủ sở hữu	13.055	13.544	14.740	16.209
Tổng cộng nguồn vốn	25.924	26.416	34.077	38.566

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2022	2023	2024	2025
Tăng trưởng doanh thu	14,8%	18,4%	22,7%	37,0%
Tăng trưởng LNNT	30,7%	1,8%	19,8%	37,5%
Tăng trưởng LNST	40,0%	0,9%	18,4%	51,4%
Tăng trưởng VCSH	3,5%	3,7%	8,8%	10,0%
Tăng trưởng Tổng tài sản	4,2%	1,9%	29,0%	13,2%

Định giá (lần)	2022	2023	2024	2025
P/E	14,9	24,1	17,6	9,6
P/B	0,8	1,4	1,2	1,17
EPS	1.438	1.579	1.923	3.560
BVPS	25.785	26.852	28.388	29.375

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc TTPT

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường – Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng và Dịch vụ công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminhh@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn



Tư hào
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây